TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh

2. Ông Lâm Huỳnh Đệ

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2017/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 63/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: 568/8 đường L, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1961; địa chỉ: 568/8 đường L, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2017, bản tự khai, các biên bản lập tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Đặng Minh H quen biết nhau từ năm 1982 qua thời gian tìm hiểu bà và ông H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/CA, Quyển số 01 cấp ngày 20/01/1988. Trong thời gian chung sống, bà và ông H có 01 con chung tên là Đặng Tấn Tài (nam), sinh ngày 28/01/1989. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông H thường xuyên xung đột cãi vã, mặc dù cố gắng hàn gắn nhưng không thành, xung đột vợ chồng ngày càng nghiêm trọng nên bà T và ông H đã ly thân hơn 5 năm nay.

Nay bà T thấy không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc hôn nhân chỉ làm tổn thường lẫn nhau và ảnh hưởng đến các con nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Minh H.

- Về con chung: có một con chung là Đặng Tấn T (nam), sinh ngày 28/01/1989 đã thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, theo kết quả xác minh Công an Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ông Đặng Minh H, sinh năm 1961; địa chỉ: 568/8 đường L, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải nhưng bị đơn – ông Đặng Minh H đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không có văn bản phản hồi; do đó, không thể lấy lời khai cũng như hòa giải với bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đặng Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Minh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà T nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H, đây là quan hệ về "Tranh chấp ly hôn" quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 11 nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Toà án mà không có lý do dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật. Ngày 21/7/2017 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều

227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà T và ông H là do vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, tình cảm với nhau và không còn quan tâm chăm sóc chia sẻ với nhau. Mặc dù chung sống trong một mái nhà nhưng ông H và bà T không có sự quan tâm, săn sóc lẫn nhau, thậm chí không nói chuyện được với nhau. Bà T và ông H đã ly thân từ hơn năm năm nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn, riêng ông H mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng là yếu tố cơ bản của hôn nhân và phải dựa trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Xét thấy bà T và ông H đã không còn tình cảm với nhau, cả hai đã ly thân hơn năm năm nay, bà T và ông H không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo Phiếu cung cấp thông tin ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11 cho biết "Qua xác minh địa phương tại địa chỉ 568/8 đường L ông Đặng Minh H và Nguyễn Thị T có mâu thuẫn trong cuộc sống". Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Đặng Minh H.

Về con chung: có một con chung Đặng Tấn T (nam), sinh ngày 28/01/1989 đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T;

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đặng Minh H.

2. Về con chung: có một con chung Đặng Tấn T (nam), sinh ngày 28/01/1989 đã thành niên.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Minh H được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0003937 ngày 23/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lại Thị Thu Thủy